TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 20/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út;

2. Ông Đàm Văn Dần.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Lý Văn D, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 08 tháng 12 năm 1998 tại huyện HQ, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BL, xã HL, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H.Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Dương Văn P, sinh năm 1964 và con bà Lý Thị L, sinh năm 1960; Vợ: Dương Thị B, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Anh, chị, em ruột: Có năm chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo Lý Văn D đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An từ ngày 09/01/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn D: Bà Đoàn Thị Tâm, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- Bị hại: Nông Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm Bốc Thượng, xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Dương Thị B, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn BL, xã HL, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Thị L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn BL, xã HL, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Mạc Duy C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm NB, xã MT, huyện NB, tỉnh Cao Bằng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Lê Quang Th, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm CX, xã QT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/12/2020, Dương Văn V và Lý Văn M gọi điện thoại hẹn gặp nhau tại chợ BK, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn để cùng đi kiếm tiền. V xuống nhà Lý Văn D để rủ D đi cùng, D đồng ý và lấy xe máy chở V từ xã HL, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn đến một quán tạp hóa ở chợ BK, huyện NS để chờ; lúc này M cũng đang một mình đi xe máy từ nhà ở NN, MT, NB đến. Khoảng 10 giờ cùng ngày cả ba gặp nhau ở chợ BK rồi cùng ngồi uống rượu, khi nghe M nói có một đàn trâu trên đồi THS thuộc xã BĐ, Hòa An, thì tất cả cùng thống nhất đợi đến tối sẽ đi lấy trộm, sau đó V đã đi mua 02 sợi dây thừng (màu đỏ) mang theo. Khoảng 13 giờ cùng ngày thì V, M và D đã đi đến đoạn cầu Tài Hồ Sìn thuộc xã Bạch Đằng, Hòa An rồi ngồi nghỉ ở một quán nước để đợi trời tối.

Đến khoảng 18 giờ ngày 28/12/2020, khi trời bắt đầu tối M điều khiển xe máy đi trước dẫn đường, D đèo V theo sau đi vào xóm BT, xã BĐ, Hòa An. Đi đến đoạn ngã ba BT thì cả ba để xe máy ở lề đường rồi đi bộ khoảng 01 km đến khu vực chuồng trâu của anh Nông Văn T (sinh năm 1982, trú tại: BT, BĐ, Hòa An) và thấy có một vài con trâu đang thả rông ngoài chuồng. Sau khi đuổi bắt những con trâu này không được thì cả ba quay lại chuồng trâu của anh Tòng, V đứng cảnh giới còn M, D rút thanh cây chắn cửa chuồng trâu bước vào bên trong, D dùng sợi dây thừng đã chuẩn bị sẵn xỏ vào mũi 01 con trâu rồi dắt ra ngoài. Lúc này V bước đi trước để dò đường, D dắt trâu còn M đi sau dùng sợi dây thừng còn lại đuổi trâu. Ra đến chỗ để xe máy M gọi điện cho Nông Mạc Duy C (sinh năm 1992, trú tại: NB, MT, NB) là người quen biết từ trước nói là có người nhờ gọi xe chở trâu và thỏa thuận với C "*nếu chở được xin họ cho anh 200.000đ*", mục đích là để C không biết M cũng đang có mặt tại đó sẽ nghi ngờ là trâu lấy trộm, sau đó M chuyển số điện thoại của C cho V để V tự liên lạc. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi C lái xe ô tô tải màu trắng, biển kiểm soát: 11C - 042.74 đến theo lời hẹn thì M đi xe máy chở V ra cầu THS để V chỉ đường cho

xe ô tô vào chỗ giấu trâu còn M tránh mặt đi. Đưa được trâu lên xe ô tô, V ngồi theo xe để mang đi bán còn D ở lại sau đó cùng M đi đến khu vực Km8 đường Quốc lộ 3 Cao Bằng – Hà Nội ngồi đợi. Đến khoảng 23h50 cùng ngày V đã bán con trâu này cho anh Lê Quang Th ở xóm CX, xã QT, huyện QH được 22.000.000đ *(Hai mươi hai triệu đồng)* sau đó lại cùng C đi xe ô tô quay lại ngồi ăn cháo tại ngã tư NC, phường SH, thành phố Cao Bằng. V dùng tiền bán trâu trả tiền cháo 110.000 đồng, trả tiền cước xe cho C 1.000.000đ, ngoài ra còn đưa thêm cho C 200.000đ nhờ C đưa cho M coi như là tiền công gọi xe giúp V như đã thỏa thuận trước. Ăn cháo xong V đi theo xe ô tô về đến km 8 đường Quốc lộ 3 Cao Bằng – Hà Nội thì xuống xe còn C tiếp tục lái xe về nhà ở MT, NB. Sau khi C đi khỏi V gặp M, D rồi cùng nhau đi đến khu vực nhà máy gạch tuy nen NP, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng để chia số tiền bán trâu còn lại trước khi quay về nhà, cụ thể V được chia 7.000.000đ, M được chia 6.700.000đ và D được chia 7.000.000đ, còn 90.000đ tiền lẻ thì V giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã trưng cầu định giá đối với con trâu mà Lý Văn M, Dương Văn V và Lý Văn D lấy trộm của anh Nông Văn T. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-ĐGTS, ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Hòa An kết luận: "01 (một) con trâu cái 05 tuổi, màu đen, hai sừng thẳng, đã đẻ được 02 lứa, trâu nặng khoảng 330kg trị giá 27.390.000đ *(Hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng)*". Sau khi định giá con trâu này đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nông Văn T theo quy định của pháp luật.

Sau khi biết thông tin Dương Văn V và Lý Văn M bị cơ quan Công an bắt, do lo sợ bị cơ quan pháp luật xử lý nên Lý Văn D đã bỏ trốn và bị cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An ra quyết định truy nã. Đến ngày 09/01/2022 Phòng PC02 Công an tỉnh Cao Bằng bắt giữ Lý Văn D khi đang lẩn trốn tại NL, Hòa An, Cao Bằng.

Ngày 17/01/2022 gia đình của Lý Văn D đã đến cơ quan Công an huyện Hòa An tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra 01 (một) xe máy nhãn hiệu TAURUS, màu sơn: Trắng - đen; Biển kiểm soát: 97F9 - 3153; số khung: 209Y071192; số máy: 16S2071191, xe bị vỡ 01 gương cao chiếu hậu bên phải, xe đã qua sử dụng (chiếc xe trên Lý Văn D sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản vào ngày 28/12/2020), kèm theo số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra Lý Văn D đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo khai cùng với Dương Văn V và Lý Văn M cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách lén lút, bí mật; thực hiện việc trộm cắp (trâu) đến cùng để mang tài sản đi tiêu thụ lấy tiền về sử dụng cho mục đích cá nhân.

Cáo trạng số 10/CT-VKSHA, ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã quyết định truy tố bị cáo Lý Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lý Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố,

nhất trí với kết luận định giá tài sản. Bị cáo khai báo với thái độ thành khẩn và ăn năn hối cải.

Bị hại ông Nông Văn T trình bày: Tài sản của ông là con trâu đã bị bị cáo cùng đồng phạm trộm cắp, hiện nay ông đã lấy lại được tài sản nên ông yêu cầu bị cáo D phải thanh toán những chi phí mà ông đã bỏ ra trước đó gồm tiền xe chở trâu hai chiều là 1.300.000đ *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)* và tiền sữa cho trâu nghé là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*, tổng cộng là 2.300.000đ *(Hai triệu ba trăm nghìn đồng)*. Số tiền này ông yêu cầu ba người là V, M, D thanh toán nên hiện nay ông yêu cầu bị cáo D phải thanh toán cho ông số tiền 767.000 đồng, ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị B cùng Lý Thị L trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu TAURUS, biển kiểm sát 97F9-3153 mà bị cáo D dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp là của bà Lý Thị L. Chiếc xe mô tô này do bị cáo D mua lại với anh Hoàng Đức Ph, sinh năm 1980 tại CG, BT, Bắc Kạn mang tên chủ sở hữu Hoàng Ngọc H là em trai ruột của Hoàng Đức Ph nhưng số tiền 7.000.000 đồng để mua xe máy là của bà Lý Thị L bỏ ra. Do vậy bà Lý Thị L yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại phục vụ cho gia đình. Đối với số tiền 6.000.000 đồng khi Lý Văn D đưa cho Dương Thị B thì D nói là tiền công của D đi khai thác gỗ ở tỉnh Thái Nguyên, hiện nay đã làm rõ đây là số tiền mà D trộm cắp có được nên gia đình đã bỏ ra 7.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Quang Th trình bày: Khoảng 23 giờ ngày 28/12/2020, anh có được mua một con trâu với một người thanh niên với số tiền là 22.000.000 đồng. Hiện nay đã làm rõ con trâu là tài sản trộm cắp, cơ quan chức năng đã thu giữ con trâu trả lại cho chủ sở hữu nên anh có yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền mà các bị cáo đã được chia, do vậy anh yêu cầu bị cáo D phải trả lại số tiền 7.000.000 đồng. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lý Văn D phạm tội ‘Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn D: từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Trả lại cho anh Lê Quang Th số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng); Trả lại cho bà Lý Thị L 01 (một) xe máy nhãn hiệu TAURUS, màu sơn: Trắng - đen; Biển kiểm soát: 97F9 – 3153.

Về trách nhiệm dân sự: Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Mạc Duy C không có yêu cầu nên không xem xét. Buộc bị cáo phải thanh toán cho bị hại Nông Văn T số tiền 767.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý Văn D:

Nhất trí với quan điểm Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Lý Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Việc truy tố bị cáo là có căn cứ vì bị cáo có hành vi trộm trâu của ông Nông Văn Tòng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

Khi xem xét về mức hình phạt đối với bị cáo, cần căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, cụ thể: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không được học hành đến nơi đến chốn nên khi có người rủ đi trộm cắp thì bị cáo đã nhất trí. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền có được do trộm cắp là 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)*. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và bị cáo đã hối hận về hành vi của mình.

Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã đề nghị và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt Kiểm sát viên đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo Lý Văn D không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; Trong lời nói sau cùng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, Kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ

ngày 28/12/2020, Lý Văn D, Dương Văn V và Lý Văn M đã cùng đi đến chuồng trâu của anh Nông Văn T tại xóm BT, xã BĐ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng lấy trộm được 01 con trâu cái, sau đó thuê xe ô tô chở đi bán cho anh Lê Quang Th ở xóm CX, xã QT, huyện QH, tỉnh Cao Bằng được 22.000.000 đồng mang về chia nhau chi tiêu cá nhân. Con trâu này, qua định giá có giá trị là 27.390.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Lý Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Lý Văn D cùng với Dương Văn V và Lý Văn M có sự liên kết, giúp đỡ nhau để thực hiện một cách thuận lợi hành vi phạm tội, có người tổ chức, người thực hành và người giúp sức, tạo điều kiện cho nhau thực hiện tội phạm. Đối với bị cáo Lý Văn D cùng các bị cáo trong vụ án án này là đồng phạm với vai trò là người thực hành, đã dùng sợi dây thừng chuẩn bị sẵn xỏ vào mũi một con trâu rồi dắt ra ngoài rồi dắt con trâu ra đến ngoài đường và đưa lên xe ô tô do V đã liên lạc trước. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện thì bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, việc này thể hiện bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, gây khó khăn cho công tác điều tra. Tại phiên tòa bị hại có đề nghị xử mức hình phạt cho bị cáo D theo quy định của pháp luật. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã nộp tiền để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những phân tích trên, khi xem xét mức hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét đến tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với đồng phạm của vụ án trên là Dương Văn V và Lý Văn M thì cả hai đã bị đưa ra xét xử và đi chấp hành án theo Bản án số 11/2021/HS-ST ngày 28/04/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Ngoài ra, liên quan đến vụ án này còn có hai người khác là Nông Mạc Duy C và Lê Quang Th: Cường là người đã lái xe ô tô đưa V đi bán trâu cho Th, còn Th là người mua trâu của V nhưng cả hai đều không biết đây là con trâu có được do trộm cắp. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An không đặt vấn đề truy cứu trách nhiệm đối với Nông Mạc Duy C và Lê Quang Th là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản các bị cáo trộm cắp đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh Nông Văn T tại Biên bản về việc trả lại Đồ vật, tài liệu ngày 05/01/2021 của Công an huyện Hòa An. Tại phiên tòa, anh Tòng yêu cầu những người đã trộm trâu phải thanh toán tiền thuê xe chở trâu là 1.300.000đ *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)* và tiền sữa cho trâu nghé là 1.000.000đ *(Một triệu đồng),* tổng cộng là 2.300.000đ *(Hai triệu ba trăm nghìn đồng)*. Tuy nhiên, việc trộm cắp cả ba người cùng thực hiện nên cần chia ba người, mỗi người phải chịu 767.000đ *(Bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)* là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo V và bị cáo M đã thanh toán tiền cho anh T. Do vậy bị cáo D phải thanh toán cho anh Tòng số tiền còn lại là 767.000đ *(Bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền của bị cáo D do chị Dương Thị B nộp số tiền 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)* để khắc phục hậu quả do bị cáo trộm cắp, anh Th không biết trâu do trộm cắp mà có cần hoàn trả cho anh Lê Quang Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu TAURUS BKS 97F9-3153, đây là tài sản của bà Lý Thị L đã bỏ tiền cho bị cáo mua về để phục vụ sinh hoạt cho gia đình nên cần trả lại cho bà Lý Thị Lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[9] Luận cứ của người bào chữa: Về tội danh, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự là nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên và đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Lý Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 09/01/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lý Văn D phải bồi thường cho anh Nông Văn T, trú tại: BT, BĐ, Hòa An, Cao Bằng số tiền là 767.000đ *(Bẩy trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng vụ án:

Hoàn trả cho anh Lê Quang Th, địa chỉ: xóm CX, QT, QH, Cao Bằng số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước có chữ "Công an tỉnh Cao Bằng, Công an huyện Hòa An". Mặt sau có dấu của ngân hàng và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong;

- Hoàn trả lại cho bà Lý Thị L, trú tại: Thôn BL, xã HL, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) xe máy nhãn hiệu TAURUS, màu sơn: Trắng - đen; Biển kiểm soát: 97F9 - 3153; số khung: 209Y071192; số máy: 16S2071191, xe bị vỡ 01 gương cao chiếu hậu bên phải, xe đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa của xe trên).

(Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục THADS huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 23, ngày 16/3/2022)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000đ.*(Năm trăm nghìn đồng)* để sung ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *CA huyện, Trại giam;*
- *Bị cáo; Bị hại;*
- *Người có QL & NVLQ;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu hồ sơ THAHS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lục Thanh Hải